

Bản án số:105/2017/HSST

Ngày: 21/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Quang*
2. Bà Lê Thị Hồng Vinh
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc sơn - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 21/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 93/2017/HSST ngày 18/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị H

Bị cáo có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1996; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2017 đến nay - Có mặt

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn B - Sinh năm 1967 - Vắng mặt

Trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/5/2017 bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếc xe ba bánh để ở sân tại Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Chiếc xe xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn B (bố bị cáo). Sau khi trộm cắp chiếc xe, bị cáo mang cầm cố cho ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1974 ở thôn Đ, xã N, huyện Y, Bắc Ninh được

10.000.000đ. Bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết số tiền. Hành vi của bị cáo bị phát hiện, ông B đã chuộc lại chiếc xe từ ông M.

Tại bản kết luận định giá số 28/KLĐG ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong đã xác định: Giá trị còn lại của chiếc xe mà bị cáo trộm cắp là 11.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 92/CTr-VKS ngày 18/7/2017 của VKSND huyện Y đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố đã được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng và bản luận tội của vị đại diện VKS truy tố và luận tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của VKS. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra ông B đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình. Ông không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền ông đã bỏ ra chuộc lại chiếc xe từ ông M và đề nghị xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật.

Kết thúc phân xét hỏi vị đại diện VKS đọc bản luận tội, phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS; Điều 227 BLTTHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Đề nghị trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không xem xét do người bị hại không yêu cầu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/5/2017 bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếc xe ba bánh của bố bị cáo (ông Nguyễn Văn B), chiếc xe để ở sân nhà tại Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Giá trị chiếc xe bị cáo trộm cắp theo định giá là 11.500.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời luận tội của vị đại diện VKS tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng và nghi ngờ lẫn nhau tại nơi xảy ra tội phạm.

Về nhân thân của bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, tại lời khai của ông B là bố bị cáo (người bị hại trong vụ án) thể hiện bị cáo là đối tượng lêu lổng, thường xuyên mượn xe máy đi cầm lấy tiền chi tiêu cá nhân, đánh và chửi bới bố, mẹ đẻ. Nội dung lời khai của ông B được công bố cho bị cáo biết. Bị cáo thừa nhận lời khai của ông B là đúng, bị cáo đã 03 lần mang xe máy của gia đình (vợ chồng bị cáo) đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Mặc dù hành vi của bị cáo không bị xử lý theo pháp luật nhưng HĐXX đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt.

Xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội mới là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110i màu đen trắng. Xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, 42 BLHS; Điều 76, 99, 228 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2017.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110i màu đen trắng có Sê ri: 357658012962266 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

